

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 08-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Cấn.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 24/8/2021, đối với bị cáo:

Đinh Văn X (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1995 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: H're; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Đinh Y, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị Tr1, sinh năm 1969. Vợ Đinh Thị Tr2, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2015. Tiền sự, tiền án: Không. Ngày 22/7/2021 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thuyết Anh - Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Hẻm 173 Ng, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Tr – Chức vụ: Phó Trạm Trưởng Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S (Theo văn bản ủy quyền số: 06/GUQ-BQLR ngày 01/12/2020).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- NLQ1, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- NLQ2, sinh năm 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- NLQ3, sinh năm 1966. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- NLQ4, sinh năm 1977. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- NLQ5, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ H – Cán bộ Dịch vụ và Thương mại thị trấn D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2019 (không xác định ngày cụ thể), để có đất canh tác Đinh Văn X đến khu vực rừng phòng hộ tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S, sử dụng rựa để phát luống, chặt cây bụi, dây leo trong khoảng thời gian 03 (ba) ngày; mỗi ngày X làm vào buổi chiều từ hai đến ba giờ đồng hồ thì nghỉ đi về nhà. Đến ngày 20/8/2019, NLQ1 và NLQ2 cùng với ông Đinh Văn Ch tổ chức tuần tra, truy quét thì phát hiện rừng tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S bị phá trái phép với diện tích là 610m²; đồng thời lập hồ sơ để phối hợp với chính quyền địa phương xã S để tiến hành xác minh, xử lý theo quy định.

Đến cuối năm 2019, trong thời gian Ủy ban nhân dân xã S đang xác minh, giải quyết vụ phá rừng nêu trên thì Đinh Văn X tiếp tục đến khu vực rừng phòng hộ tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 đã phá trước đó, sử dụng rựa để phát luống, chặt cây bụi, dây leo nhưng không nhớ rõ số ngày làm (khoảng từ hai đến ba tuần) thì xong, X chủ yếu phát luống, chặt cây bụi, dây leo vào buổi chiều, trong khoảng thời gian từ hai giờ đến ba giờ đồng hồ. Đến tháng 12/2019, X sử dụng máy cưa xăng cầm tay (X mượn của NLQ5 là anh ruột X, trú tại thôn N, xã S, huyện S) cưa hạ các cây gỗ rừng (cây Lim xanh và cây Keo) trong thời gian khoảng hơn 07 ngày, chủ yếu làm vào buổi chiều, trong khoảng thời gian từ hai giờ đến ba giờ đồng hồ trong ngày; do sợ bị phát hiện nên X không dám đốt và không canh tác đối với diện tích đất rừng đã phá.

Ngày 24/3/2020, Ủy ban nhân dân xã S thành lập đoàn công tác đi kiểm tra, xác minh việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng phòng hộ trên địa bàn xã S năm 2020 và tiến hành kiểm tra, xác định diện tích đất rừng do Đinh Văn X phá tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S. Xét thấy, vụ việc không thuộc thẩm quyền xử lý nên Ủy ban nhân dân xã S chuyển hồ sơ vụ phá rừng cho Hạt Kiểm lâm huyện S để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/5/2020, Hạt Kiểm lâm huyện S phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện S và các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí rừng bị phá trái phép tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S với tổng diện tích rừng bị phá là 7.168 m².

Ngày 30/10/2020, Hạt Kiểm lâm huyện S chuyển hồ sơ vụ phá rừng trái phép cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thụ lý, giải quyết. Ngày 25/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Viện kiểm sát và các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, xác định lại hiện trường, có sự tham gia và chỉ dẫn của Đinh Văn X, xác định diện tích rừng do Đinh Văn X phá trái phép tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S là 6.591m². Vị trí này, nằm trong vị trí rừng đã khám nghiệm hiện trường ngày 22/5/2020 (diện tích 7.168 m²).

Đối với diện tích rừng phòng hộ bị phá trái phép còn lại là 577m² X không thừa nhận do X phá, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S chưa xác định được đối tượng nào đã thực hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 48/CCKL-GĐTP, ngày 26/01/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, kết luận như sau:

(1) Tại vị trí cây Keo và cây Lim xanh bị chặt phá có rừng bị thiệt hại:

- Loại rừng bị xâm hại: Rừng trồng.
- Kiểu trạng thái: Rừng trồng gỗ núi đất (RTG).

(2) Vị trí và diện tích rừng bị xâm hại:

- Vị trí và diện tích rừng bị xâm hại: Vị trí thuộc lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, nằm trong địa phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi (theo Tờ Bản đồ diễn biến rừng năm 2019 huyện S).

- Diện tích: 7.168m² (Bảy nghìn một trăm sáu mươi tám mét vuông).

(3) Chức năng, chủ quản lý rừng bị xâm hại:

- Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Phòng hộ đầu nguồn.
- Chủ quản lý (Chủ rừng): Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

(4) Khối lượng gỗ bị thiệt hại: 36,311m³; trong đó:

- Gỗ Keo: 28,424m³
- Gỗ Lim xanh: 7,887m³.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu Tổ Giám định tư pháp thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi xác định loại rừng, mục đích sử dụng, trữ lượng và khối lượng gỗ bị thiệt hại đối với diện tích rừng mà Đinh Văn X phá trái phép là 6.591m² (theo sự chỉ dẫn của Xung vào ngày 25/02/2021).

Tại Công văn số 207/CCKL-GĐTP, ngày 30/3/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi về việc xác định loại rừng, mục đích sử dụng, trữ lượng gỗ và khối lượng gỗ bị thiệt hại đối với diện tích rừng do Đinh Văn X phá trái phép là 6.591m^2 , như sau:

1. Tại vị trí lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S mà Đinh Văn X chặt phá cây Keo và cây Lim xanh trái phép là rừng trồng. Kiểu trạng thái: Rừng trồng gỗ núi đất (RTG).

2. Mục đích sử dụng rừng: Phòng hộ đầu nguồn.

3. Trữ lượng (khối lượng) gỗ bị thiệt hại trên diện tích 6.591m^2 (Sáu nghìn năm trăm chín mươi một mét vuông):

- Khối lượng gỗ thiệt hại: $33,388\text{m}^3$ (có phiếu điều tra đo đếm cây kèm theo); Trong đó: gỗ Keo: $26,136\text{m}^3$ và gỗ Lim xanh: $7,252\text{m}^3$.

Bản kết luận số 09/KL-HĐĐG ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận:

- Tổng giá trị thiệt hại đối với 131 cây keo, có đường kính gốc bình quân là 19,3cm là: 131 cây x 200.000 đồng/cây = 26.200.000 đồng.

- Tổng giá trị thiệt hại đối với 210 cây gỗ Lim xanh, có đường kính gốc bình quân là 9,6cm là: 210 cây x 450.000 đồng/cây = 94.500.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích 6.591m^2 rừng bị phá là 120.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-SH ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn X về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn X về tội “*Hủy hoại rừng*”. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho nguyên đơn dân sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu; là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Đinh Văn X từ 06 tháng đến 09 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Đinh Văn X bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 120.700.000 đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 41.603.113 đồng; tổng hai khoản là 162.303.113 đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Đinh Văn X còn phải bồi thường số tiền 161.303.113 đồng và giao trả 6.591m^2 tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh

Quảng Ngãi quản lý. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa, có cán bằng gỗ tròn dài 65cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm.

Đối với 01 máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, nhãn hiệu: DS-6500, không có lăm xích, X sử dụng để cưa hạ những cây gỗ to là Đinh Văn X mượn của anh ruột X là NLQ5, hiện máy cưa này đã bị thu giữ và sẽ xử lý ở 01 vụ án Hủy hoại rừng khác.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết viện dẫn đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự trình bày: nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật.

Không ai có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn X đã thừa nhận: Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có đất canh tác nên vào khoảng từ tháng 08 đến tháng 12 năm 2019, Đinh Văn X sử dụng rựa, máy cưa xăng cầm tay đến khu vực rừng trồng phòng hộ đầu nguồn tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi do Ban

Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi làm chủ rừng chặt phá rừng để lấy đất canh tác với diện tích phá là 6.591m².

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường, bản đồ trích lục khu vực phá rừng, biểu tổng hợp thống kê sản lượng, trữ lượng, mật độ trung bình trên ô tiêu chuẩn; bản kết luận định giá tài sản ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện S. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Đinh Văn X có đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn X về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Bị cáo Đinh Văn X là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc hủy hoại rừng trồng phòng hộ đầu nguồn là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Về nguyên nhân phạm tội là do thiếu hiểu biết, mục đích phạm tội là muốn có đất canh tác tạo thêm thu nhập nên Đinh Văn X đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho nguyên đơn dân sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình đang rất khó khăn; là lao động chính trong gia đình; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục.

[5] Theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo làm nông thu nhập không ổn định, gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với các NLQ1, NLQ2, cán bộ Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S và NLQ3, cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện S được giao phụ trách địa bàn trong việc quản lý, bảo vệ rừng nhưng đã để xảy ra tình trạng rừng bị phá là thiếu trách nhiệm. Xét thấy, Đinh Văn X lén lút phá rừng thì NLQ1, NLQ2 và NLQ3 đã kịp thời phát hiện ngăn chặn, yêu cầu Đinh Văn X không tiếp tục phá rừng, báo cáo sự việc với cấp có thẩm quyền xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét trách

nhiệm hình sự đối với NLQ1, NLQ2 và NLQ3 mà đề nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi và Hạt Kiểm lâm huyện S có biện pháp xử lý là có căn cứ và cần thiết.

Đối với NLQ4, đại diện hộ gia đình ký hợp đồng nhận chăm sóc, bảo vệ rừng tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu trách nhiệm, nhưng việc Đinh Văn X lén lút tự ý chặt phá rừng, NLQ4 không hề biết, khi phát hiện đã kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền để xác minh làm rõ đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ4 là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị Trạm Quản lý bảo vệ rừng xem xét, xử lý tinh thần trách nhiệm đối với NLQ4 là cần thiết.

Đối với NLQ5 là anh ruột Đinh Văn X đã cho X mượn 01 máy cưa xăng cầm tay, X đã dùng máy cưa này để thực hiện hành vi phá rừng nhưng NLQ5 không biết việc X mượn cưa để phá rừng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ5 trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với diện tích rừng bị phá trái phép còn lại là 577m², Đinh Văn X không thừa nhận đã phá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S sẽ bàn giao cho Hạt Kiểm lâm huyện S thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Văn X bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 120.700.000đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 41.603.113đồng; tổng hai khoản là 162.303.113đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó với số tiền 1.000.000đồng, bị cáo Đinh Văn X còn phải bồi thường số tiền 161.303.113đồng và giao trả 6.591m² tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi quản lý; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây rựa, có cán bằng gỗ tròn dài 65cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, đây là công cụ Đinh Văn X sử dụng để phá rừng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, nhãn hiệu: DS-6500, không có lăm xích, X sử dụng để cưa hạ những cây gỗ to là Đinh Văn X mượn của anh ruột là NLQ5, hiện máy cưa này đã bị thu giữ và xử lý ở 01 vụ án Hủy hoại rừng khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn X là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn X phạm tội “*Hủy hoại rừng*”,

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn X 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo X đến khi có Quyết định thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tuyên buộc bị cáo Đinh Văn X phải bồi thường thiệt hại số tiền 162.303.113đồng, bị cáo đã khắc phục số tiền 1.000.000đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 10/8/2021 giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, bị cáo Đinh Văn X còn phải bồi thường số tiền 161.303.113đồng và giao trả 6.591m² tại lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với diện tích 6.591m² đất rừng, nếu người phải thi hành án không thi hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa, có cán bằng gỗ tròn dài 65cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/8/2021 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn X.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Mến